

Số: /KH-CVT<NN

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Căn cứ Kế hoạch số 6965/KH-BNV ngày 04/7/2026 của Bộ Nội vụ thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 20/3/2026 của Đảng uỷ Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng uỷ Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng,

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ; quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương; quản lý tài liệu lưu trữ dự phòng và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Khơi dậy tinh thần chủ động, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương

và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Cục; tạo động lực thúc đẩy hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, thực tài, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Phong trào thi đua phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát chức năng, nhiệm vụ của Cục và từng đơn vị thuộc, trực thuộc Cục.

c) Nội dung, tiêu chí thi đua phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị.

d) Việc bình xét thi đua, khen thưởng phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, kịp thời; chú trọng khen thưởng người làm việc trực tiếp, tập thể nhỏ, cá nhân có sáng kiến, đột phá, đổi mới, sáng tạo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc Cục).

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là CCVC&NLĐ) các đơn vị thuộc Cục.

2. Thời gian thực hiện

a) Phong trào thi đua được thực hiện từ giữa năm 2026 đến năm 2030.

b) Sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng sơ kết trong năm 2028.

c) Tổng kết, khen thưởng tổng kết vào năm 2030.

III. CHỈ TIÊU VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

1. Chỉ tiêu thi đua

a) Các đơn vị thuộc Cục phấn đấu hoàn thành thắng lợi 100% nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch công tác và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, trong đó hằng năm có trên 50% đơn vị có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ.

b) Phát huy sáng kiến trong thực thi nhiệm vụ, tận tâm, say mê, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để cống hiến. 100% CCVC&NLĐ hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có trên 80% CCVC&NLĐ có thành tích tiêu biểu, có sản phẩm cụ thể.

c) 100% các đơn vị thuộc Cục không có CCVC&NLĐ vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế làm việc của Cục, của đơn vị;

100% CCVC&NLĐ tích cực hưởng ứng phong trào thi đua theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nội dung thi đua

2.1. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới”*, đặc biệt là Luật Thi đua, khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; tích cực triển khai thực hiện các nội dung thi đua được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI với chủ đề *“Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng”*, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và Hội đồng Thi đua, khen thưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, các Hội đồng Thi đua, khen thưởng các đơn vị sự nghiệp, làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể; khơi dậy tinh thần yêu nước, thi đua đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh của dân tộc.

2.2. Thi đua thực hiện và hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước trong giai đoạn 05 năm (2026 - 2030) gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 14/KH-ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng ủy Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó, chú trọng một số nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng thể chế

Tham mưu sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết Luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên số; chuyển từ quản lý hồ sơ, tài liệu sang quản trị dữ liệu văn thư, lưu trữ trong môi trường số; xây dựng nền văn thư, lưu trữ hiện đại, thống nhất, dựa trên dữ liệu, phục vụ hiệu quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

Việc xây dựng thể chế phải bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

Rà soát để tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách; rà soát toàn diện, loại bỏ những quy định lạc hậu, xây dựng hệ thống pháp luật về văn thư, lưu trữ tiến bộ, khoa học, minh bạch, có tính ổn định cao và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

b) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cải cách hành chính

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ theo mô hình dùng chung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm quản lý tập trung dữ liệu văn bản, hồ sơ điện tử hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- 100% văn bản trao đổi giữa Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước với các cơ quan, tổ chức bên ngoài dưới dạng điện tử, được quản lý, xác thực và kiểm soát thống nhất trên môi trường số.

- Chuẩn hóa và tự động hóa cơ bản quy trình quản lý văn bản điện tử, lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử.

- Từng bước hình thành dữ liệu liên thông, khép kín từ công tác văn thư đến công tác lưu trữ trên môi trường số.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Nền tảng số quốc gia về lưu trữ nhằm quản lý tập trung, thống nhất cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam.

- Xây dựng Kho lưu trữ số của Nhà nước ở Trung ương bảo đảm quản lý an toàn tài liệu lưu trữ số, đáp ứng yêu cầu lưu trữ lâu dài, an toàn, bảo mật và khả năng mở rộng dữ liệu.

- Hoàn thành chuẩn hóa dữ liệu tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tập trung, thống nhất.

- Số hóa khoảng 28.580.000 trang tài liệu lưu trữ đang được bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

- Cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động dịch vụ lưu trữ.

c) Quản lý tài liệu lưu trữ, phát huy giá trị các di sản tư liệu và tài liệu lưu trữ quốc gia

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động nghiệp vụ với tài liệu lưu trữ quốc gia và hoạt động dịch vụ lưu trữ. Quản lý an toàn tài liệu lưu trữ, dữ liệu tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm lưu trữ quốc gia.

- Xây dựng, cập nhật, công khai toàn bộ danh mục hồ sơ tài liệu phục vụ tìm kiếm, sử dụng trực tuyến; phục vụ các yêu cầu về sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện theo quy định.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hoá Việt Nam, coi di sản tư liệu là nguồn lực quan trọng để quảng bá hình ảnh quốc gia. Tổ chức các triển lãm, trưng bày tài liệu lưu trữ quý hiếm (như Châu bản, Mộc bản triều Nguyễn) nhằm giáo dục truyền thống và lòng tự hào dân tộc trong kỷ nguyên mới. Thực hiện tinh thần "gìn giữ để trao truyền", biến di sản tư liệu thành nguồn lực văn hoá quan trọng để phát triển đất nước.

- Tổ chức giới thiệu tài liệu lưu trữ tại Không gian giới thiệu Di sản tư liệu và tài liệu lưu trữ tầm quốc gia.

- Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức hoạt động công bố giới thiệu tài liệu; phát triển các sản phẩm truyền thông, văn hoá từ tài liệu lưu trữ.

- Triển khai thực hiện Chương trình Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ chủ quyền đất nước.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ lưu trữ dự phòng theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ, giải pháp lưu trữ dự phòng tài liệu lưu trữ.

d) Tổ chức - cán bộ, hợp tác quốc tế

- Rà soát sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Cục và các đơn vị trực thuộc; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của Cục, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Hoàn thiện đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Cục.

- Rà soát, cập nhật, thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường trách nhiệm giải trình, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Phát triển đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng công tác chuyển đổi số về lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thoả thuận, bản ghi nhớ về lĩnh vực lưu trữ; triển khai công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế về lưu trữ, hợp tác sâu rộng, góp phần khẳng định, nâng cao uy tín và vị thế của lưu trữ Việt Nam.

d) Công tác khác

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả trụ sở, tài chính, tài sản của Cục và các đơn vị thuộc Cục. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước được giao và các nguồn lực huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ của Cục.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tổng hợp, kế hoạch để phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cục và các đơn vị.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tài chính - ngân sách; đẩy mạnh công tác kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Thường xuyên quan tâm phát hiện; chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các nhân tố, điển hình mới, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; khuyến khích, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, lan tỏa, nêu gương người tốt, việc tốt, tạo động lực thúc đẩy, cổ vũ các phong trào thi đua.

2.4. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Tăng cường khen thưởng thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Cục chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Cục trưởng đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức triển khai phong trào thi đua; chủ trì tham mưu Lãnh đạo Cục và Hội đồng Thi đua, khen thưởng Cục ban hành văn bản hướng dẫn khen thưởng thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vào dịp sơ kết (năm 2028) và tổng kết (năm 2030).

2. Người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện phong trào thi đua bảo đảm thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao; tập trung thi đua thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của đơn vị gắn với mục tiêu cụ thể, phù hợp với điều kiện của đơn vị; bình xét, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội, có sản phẩm thực sự tiêu biểu, xuất sắc.

3. Văn phòng Cục và các đơn vị sự nghiệp bố trí kinh phí phục vụ công tác phát động phong trào thi đua và khen thưởng theo quy định.

4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng đăng tải, tuyên truyền phong trào thi đua trên Cổng thông tin điện tử của Cục, bảo đảm thường xuyên, liên tục nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn Cục./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các TCHC&ĐVSNCL thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nga